

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XÍN MẦN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21-01-2021

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MẦN, TỈNH HÀ GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Tả Sào Tin

Ông: Lù Mìn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà long Thị Hiền - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Anh Vàng Seo P, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

2. Bị đơn:

Chị Ly Thị V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

3. Phiên dịch tiếng Mông:

Anh Thào Ngọc A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2019, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vàng Seo P trình bày:

Ngày 05 tháng 6 năm 2013 anh Vàng Seo P và chị Ly Thị V đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh P, chị V sống hạnh phúc đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V có hành vi ngoại tình với người đàn ông tên là Sùng M ở thôn R, xã S, huyện Mã Quan, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Hành vi ngoại tình đã bị gia đình bắt gặp và đưa lên thôn giải quyết. Chị V có hứa sẽ không ngoại tình nữa nhưng sau đó chị V vẫn lén lút quan hệ bất chính với anh Sùng M. Chị V thỉnh thoảng lại bỏ nhà đi một thời gian, sau đó về nhà một thời gian rồi lại bỏ đi. Tháng 3 năm 2019 chị V bỏ nhà đi đến nay không thấy về. Anh P có đi tìm thì thấy chị V ở bên nhà bố mẹ đẻ ở thôn S, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Anh P có bảo chị V về nhà để chăm sóc con chung nhưng chị V nhất định không chịu về chung sống cùng anh P nữa. Nay anh P nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị V nữa, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị V.

Về con riêng: Không có.

Về con chung: Anh P và chị V có một con chung là cháu Vàng Văn T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2012. Anh P đề nghị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tuyên đến tuổi trưởng thành. Anh P không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Ly Thị V đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc vào ngày 30/11/2020, chị V không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án niêm yết Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho chị V phải có mặt để tham gia phiên họp vào ngày 16/12/2020 và ngày 21/12/2020, chị V không có mặt nên không tiến hành hòa giải được do đó Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án được xét xử vào ngày 13/01/2021, chị V không có mặt tại Tòa án. Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày 21/01/2021 tiếp tục mở phiên tòa giải quyết vụ án. Ngày 21/01/2021 chị Ly Thị V vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Tại các Biên bản xác minh ngày 02/12/2020 về tình trạng hôn nhân của anh Pê và chị Váng, trưởng thôn T, ông Vàng Seo L (bố đẻ anh P), ông Ma Seo S (hàng xóm của anh P, đại diện UBND xã P) đều xác nhận chị V có hành vi ngoại tình, thôn T đã giải quyết một lần vào năm 2016. Hai vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, chị V bỏ nhà đi từ tháng 3 năm 2019 và sống ly thân với anh P cho đến bây giờ như lời trình bày của anh P là đúng sự thật.

Tại các Biên bản xác minh ngày 08/12/2020 về tình trạng hôn nhân của anh P và chị V, anh Ly Seo Pl và anh Ly Seo C là anh trai của chị V đều trú tại thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai đều xác nhận chị V với anh P có mâu thuẫn từ lâu, hai bên thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau. Đầu năm 2019 chị V bỏ về nhà và không trở lại chung sống với anh P nữa. Anh Pl cho biết trong nhiều lần anh nói chuyện

với chị V thì chị V nhất trí ly hôn với anh P khi anh P có đơn xin ly hôn. Chị V hiện tại đi làm thuê ở thành phố L, tỉnh Lào Cai, do công việc không thể về để giải quyết ly hôn được. Gia đình nhất trí cho anh P giải quyết ly hôn vắng mặt chị V.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2020 cháu Vàng Văn T có nguyện vọng muốn được sống cùng bố, mẹ cháu không để ý chăm sóc cháu và đã bỏ nhà đi từ tháng 3 năm 2019 không thấy về.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Ly Thị V không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự gây khó khăn cho hoạt động tố tụng của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Ly Thị V đến làm việc, đến phiên tòa hòa giải và xét xử nhưng chị V vắng mặt không có lý do, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vàng Seo P. Cho anh P được ly hôn với chị V. Cho anh P được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vàng Seo P có đơn yêu cầu được ly hôn với chị Ly Thị V. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình. Chị V là người bị kiện có nơi cư trú tại thôn T, xã P, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn chị Ly Thị V đã được tổng đạt hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng không chấp hành, Tòa án lập thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị V vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị V là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, không có căn cứ thể hiện việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị V được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị V có hành vi ngoại tình và hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Hai người đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh P xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị V nữa và xin được giải quyết cho anh P được ly hôn với chị V. Như vậy, chị V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của anh P được ly hôn với chị V.

[5] Về con chung: Hiện tại anh P đang trực tiếp nuôi cháu T. Chị V bỏ đi không để ý gì đến cháu T, không có yêu cầu được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu T. Nguyên vọng của cháu T muốn được sống cùng bố. Nguyên vọng của cháu T phù hợp với đề nghị của anh P nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

[6] Về quan hệ tài sản: Anh Vàng Seo P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị V vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn anh Vàng Seo P có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vàng Seo P sống ở vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Anh P là người dân tộc Mông theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ là đồng bào dân tộc thiểu số. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14;

khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho anh Vàng Seo P được ly hôn với chị Ly Thị V.

2. *Về con chung:* Anh Vàng Seo P được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Văn T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2012 đến khi trưởng thành. Chị Ly Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ly thị V có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về quan hệ tài sản:* Anh Vàng Seo P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Chị V vắng mặt không có ý kiến về tài sản và các khoản nợ. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản và các khoản nợ thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. *Về án phí:* Anh Vàng Seo P được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn anh Vàng Seo P có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Ly Thị V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND h. Xín Mần;
- UBND xã P,
huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Bình